ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /TTr-UBND (Dự thảo)	*Đồng Nai, ngày tháng năm 2026*

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết bổ sung, bãi bỏ một phần Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Công văn số 59/HĐND-VP ngày 20/5/2026 về việc thống nhất đăng ký xây dựng Nghị quyết bổ sung, bãi bỏ một phần Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh (nay là thành phố Đồng Nai); Công văn số 1470/UBND-KTNS ngày 25/5/2026 của UBND thành phố về việc triển khai ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Công văn số 59/HĐND-VP ngày 20/5/2026, với các nội dung sau:

I. Sự cần thiết ban hành bổ sung, bãi bỏ một phần Nghị quyết

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15.

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28/11/2023 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 94/2024/TT-BTC ngày 31/012/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trườngđược sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Căn cứ Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh (nay là thành phố Đồng Nai).

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Đánh giá kết quả thực hiện

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh (có hiệu lực từ ngày 21/12/2025) tính đến ngày 30/6/2026, cụ thể như sau:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường các dự án, cơ sở ngoài khu công nghiệp: tổng số 15 hồ sơ tương ứng với số tiền 94.225.000 đồng.

- Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế hiện thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường các dự án, cơ sở trong KCN: tổng số 185 hồ sơ (trong đó cấp/cấp lại 129 hồ sơ, cấp điều chỉnh 56 hồ sơ) tương ứng với số tiền 341.915.000 đồng.

Sử dụng nguồn thu phí, lệ phí: Các khoản thu được nộp 100% vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Các tổ chức, cá nhân là chủ các dự án/cơ sở trên địa bàn thành phố Đồng Nai thuộc đối tượng phải lập hồ sơ cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường đã thực hiện nộp khoản phí thẩm định theo quy định trước khi tổ chức thẩm định và không có sự phản ánh, kiến nghị về mức thu phí đối với dự án đầu tư.

2.2. Những quy định pháp luật về môi trường thay đổi sau khi Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND được ban hành

a) Quy định về chi phí cho hoạt động lấy và phân tích mẫu chất thải trong quá trình kiểm tra cấp giấy phép môi trường:

Chi phí cho hoạt động lấy và phân tích mẫu chất thải trong quá trình kiểm tra cấp giấy phép môi trường được quy định tại khoản 7 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, khoản này được sửa đổi bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

Tại điểm a khoản 1 Điều 36 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 **đã bãi bỏ** Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-

CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025, trong đó có nội dung chi phí cho hoạt động lấy và phân tích mẫu chất thải trong quá trình kiểm tra cấp giấy phép môi trường.

Do đó, cần bãi bỏ điểm b khoản 4 Điều 1 Nghi quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025.

b) Quy định về cấp lại giấp phép môi trường:

Việc cấp lại giấp phép môi trường được quy định tại khoản 4 Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025, Điều 10 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026, Điều 11 Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT.

Tại phần III mục A Phụ lục IX cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh lĩnh vực môi trường Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ có nêu *"Không thực hiện thủ tục hành chính cấp lại giấy phép môi trường* (*cấp trung ương và cấp tỉnh) quy định tại Điều 44 Luật Bảo vệ môi trường; Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; Điều 10 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP; Điều 11 Thông tư 09/2026/TT-BNNMT".*

Do đó, cần bãi bỏ một phần khoản 1, khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 1 và khoản 2 Điều 3 (đối với nội dung cấp lại giấp phép môi trường) Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025.

c) Thông tư 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định các dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công được áp dụng theo trình tự, thủ tục cấp giấy phép môi trường rút gọn.

Nội dung này chưa có trong Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND, do đó cần bổ sung vào Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND.

2.3. Sự cần thiết bổ sung, bãi bỏ một phần Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND

Từ các nội dung thay đổi nêu tại mục 2.2, việc bổ sung, bãi bỏ một phần Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND là cần thiết, phù hợp quy định pháp luật, cụ thể:

- Đối với nội dung bổ sung vào Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND: các dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công với mức thu

phí 0 đồng (lý do: dự án đầu tư công đặc biệt không tổ chức họp hội đồng thẩm định chỉ thực hiện lấy ý kiến thẩm định).

- Đối với nội dung bãi bỏ một phần Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND:

+ Một phần khoản 1, khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 1 và khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND quy định nội dung cấp lại giấp phép môi trường.

+ Bãi bỏ điểm b khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND quy định mức phí bổ sung đối với các dự án, cơ sở có thực hiện lấy và phân tích mẫu của đoàn kiểm tra cấp/cấp lại giấy phép môi trường.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích xây dựng Nghị quyết

Xây dựng Nghị quyết bổ sung, bãi bỏ một phần Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) với mục đích phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Việc thu phí thẩm định cấp, điều chỉnh Giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đảm bảo đầy đủ, đúng theo quy định và nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước được quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ và Điều 7 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính.

- Chỉ sửa đổi những nội dung theo quy định mới; kế thừa các nội dung của Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND còn phù hợp.

- Không điều chỉnh tăng mức thu đối với các nhóm hồ sơ đã được quy định.

- Không thu phí đối với các dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND thành phố có Tờ trình số 14/TTr-UBND ngày 15/5/2026 về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết bãi bỏ một phần Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai).

Ngày 20/5/2025, Thường trực HĐND tỉnh có Công văn số 59/HĐND-VP về việc thống nhất đăng ký xây dựng Nghị quyết bổ sung, bãi bỏ một phần Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh (nay là thành phố Đồng Nai).

UBND thành phố giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Nghị quyết bổ sung, bãi bỏ một phần Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh trình HĐND thành phố thông qua tại kỳ Họp chuyên đề tháng 9/2026.

Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan, trong đó có thực hiện lấy ý kiến của Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ.

Thực hiện đúng trình tự ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện Đăng tải hồ sơ dự thảo nghị quyết trên cổng thông tin điện tử của thành phố (nay là Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai) trong thời gian ít nhất là 10 ngày để lấy ý kiến (đăng tải toàn văn dự thảo Tờ trình, Nghị quyết).

Sau khi hoàn thiện dự thảo, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã hoàn thiện dự thảo Tờ trình và Nghị quyết bổ sung, bãi bỏ một phần Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND trình Hội đồng nhân dân thành phố gửi Sở Tư pháp thẩm định tại văn bản số /SNNMT-MT ngày / / 2026. Trên cơ sở ý kiến góp ý của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp thu, chỉnh sửa hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và Tờ trình.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết gồm 3 điều:

- Điều 1. Bổ sung Mức thu phí đối với các dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công thuộc đối tượng thực hiện cấp giấy phép môi trường: 0 đồng (không thu).

- Điều 2.

1. Bãi bỏ điểm b khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025, với nội dung: quy định mức phí bổ sung đối với các dự án, cơ sở có thực hiện lấy và phân tích mẫu chất thải của đoàn kiểm tra cấp/cấp lại giấy phép môi trường.

2. Bãi bỏ một phần khoản 1, khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 1 và khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025, với nội dung: quy

định phạm vi điều chỉnh, tổ chức thu phí, mức thu phí, ghi chú, hiệu lực thi thành đối với trường hợp cấp lại giấp phép môi trường.

- Điều 3. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành tư ngày tháng năm 2026

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân...(1)...Khóa...Kỳ họp thứ... thông qua ngày tháng năm 2026.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

……

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết

Hiện nay, phí thẩm định được các đơn vị nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc nộp trực tiếp tại bộ phận Kế toán của đơn vị thu phí. Do đó, với tổ chức bộ máy hiện tại đã đáp ứng được nguồn lực thực hiện nhiệm vụ được giao.

Sau khi Nghi quyết bổ sung, bãi bỏ một phần Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 được Hội đồng nhân dân thành phố có Nghị quyết thông qua sẽ thay thế bổ sung, bãi bỏ một phần Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025.

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các xã, phường trên địa bàn tành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; trong đó giao trách nhiệm cụ thể, cơ chế phối hợp và giám sát thực hiện giữa các cơ quan, đơn vị liên quan như sau:

- Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo định kỳ tình hình thực hiện nhiệm vụ;

- Giao Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố và phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình triển khai thực hiện;

- Giao Sở Tài chính tham gia giám sát việc quản lý, sử dụng, quyết toán nguồn thu phí;

- Giao Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phân cấp, ủy quyền về tổ chức bộ máy và nhân lực.

2. Dự kiến thời gian trình thông qua/ban hành vào kỳ họp thường kỳ của Hội đồng nhân dân tỉnh vào tháng 9 năm 2026.

Trong quá trình thực hiện, khi có sự thay đổi của quy định pháp luật về phí thuộc lĩnh vực môi trường thì Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết bổ sung, bãi bỏ một phần Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định mức thu Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai), Ủy ban nhân dân thành phố xin kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo:

1. Dự thảo nghị quyết Nghị quyết bổ sung, bãi bỏ một phần Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025;

2. Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết bổ sung, bãi bỏ một phần Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025;

3. Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh (nay là thành phố Đồng Nai);

4. Báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, phản biện xã hội của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

5. Bảng tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của Sở Tài chính;

6. Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết;

7. Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp của Sở Nông nghiệp và Môi trường.)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng ĐĐBQH và HĐND thành phố;;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND thành phố;;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND các xã, phường;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND thành phố;;
- Lưu VT, ….

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH